

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 8 – LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sầm Thị Tươi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Duy Bình và ông Hồ Trọng Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Bàn Phúc K, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn D, xã N, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Chị Triệu Thị M, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn D, xã N, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 17 tháng 7 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Bàn Phúc K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bàn Phúc K và chị Triệu Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai (Nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, nuôi dạy con cái. Ngoài ra, do cuộc sống gia đình nghèo khó, lại đông con nên cuộc sống vô cùng khó khăn, không có cách gì

để giải quyết nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không có động lực xây dựng cuộc sống chung, vợ chồng sống với nhau không hòa thuận, không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị từ cuối năm 2019, từ cuối năm 2019 đến nay vợ chồng anh sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa, thực tế vợ chồng anh đã bỏ nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo, không quan tâm bất kỳ điều gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Triệu Thị M.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh Bàn Phúc K và Triệu Thị M có ba người con chung là cháu Bàn Thị M1, sinh ngày 29/9/2013; cháu Bàn Thị T, sinh ngày 22/6/2015 và cháu Bàn Tiến L, sinh ngày 24/01/2017. Từ khi vợ chồng anh sống ly thân, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu đến nay. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Bàn Phúc K không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con khi ly hôn: Anh Bàn Phúc K làm nông nghiệp và thợ xây, thu nhập bình quân được 9.000.000 đồng/tháng (**Chín triệu đồng/ tháng**). Tại địa phương mức nuôi dưỡng các con chung của vợ chồng anh là 1.000.000 đồng/tháng/cháu nên anh hoàn toàn đủ điều kiện nuôi con khi ly hôn.

- Về tài sản và công nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng anh không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp.

2. Đối với bị đơn chị Triệu Thị M: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho chị Triệu Thị M nhưng chị Triệu Thị M không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Bàn Phúc K; không có mặt theo giấy triệu tập, không đến Tòa án giải quyết vụ án, vắng mặt không có lý do tại phiên họp, phiên tòa.

3. Ý kiến của con chưa thành niên: Cháu Bàn Thị M1, cháu Bàn Thị T, và cháu Bàn Tiến L đều trình bày nguyện vọng là muốn được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Bàn Phúc K đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật.

4. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về thẩm quyền thụ lý vụ án đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các điều từ Điều 96 đến Điều 99. Trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý cho đương sự và cho Viện kiểm sát đúng quy định tại Điều 195, 196. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203. Hội đồng xét

xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 16 Điều 70 BLTTDS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bàn Phúc K ly hôn chị Triệu Thị M.

- Về con chung: Giao cháu Bàn Thị M1, sinh ngày 29/9/2013; cháu Bàn Thị T, sinh ngày 22/6/2015 và cháu Bàn Tiến L, sinh ngày 24/01/2017 cho anh Bàn Phúc K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi. Chị Triệu Thị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bàn Phúc K yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với chị Triệu Thị M có địa chỉ: Thôn D, xã N, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lào Cai. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Bàn Phúc K và chị Triệu Thị M là hợp pháp. Anh K và chị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai (Nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, nuôi dạy con cái, từ cuối năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa, thực tế vợ chồng anh K đã bỏ nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo, không quan tâm bất kỳ điều gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng anh K đã được anh K trình bày và được chính quyền địa phương xác nhận. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh K đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Bàn Phúc K được ly hôn với chị Triệu Thị M.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh Bàn Phúc K và Triệu Thị M có 03 người con chung là cháu Bàn Thị M1, sinh ngày 29/9/2013; cháu Bàn Thị T, sinh ngày 22/6/2015 và cháu Bàn Tiến L, sinh ngày 24/01/2017. Từ khi vợ chồng **anh K** sống ly thân năm 2019 đến nay **anh K là người trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu**; chị M không quan tâm gì đến các con. Khi ly hôn, anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Nhận thấy, anh K làm nông nghiệp và làm thợ xây, thu nhập bình quân được 9.000.000 đồng/tháng (Chín triệu đồng/tháng) nên **anh K** hoàn toàn đủ điều kiện nuôi con khi ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Bàn Thị M1, sinh ngày 29/9/2013; cháu Bàn Thị T, sinh ngày 22/6/2015 và cháu Bàn Tiến L, sinh ngày 24/01/2017 cho anh Bàn Phúc K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Bàn Phúc K là người dân tộc thiểu số; sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm nên anh K được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Bàn Phúc K và chị Triệu Thị M. Quan hệ hôn nhân của anh Bàn Phúc K và chị Triệu Thị M chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung cháu là cháu Bàn Thị M1, sinh ngày 29/9/2013; cháu Bàn Thị T, sinh ngày 22/6/2015 và cháu Bàn Tiến L, sinh ngày 24/01/2017 cho anh Bàn Phúc K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Triệu Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Bàn Phúc K được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 8 - Lào Cai (2);
- **Phòng THADS khu vực 8 - Lào Cai;**
- UBND xã Nậm Chày, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Sầm Thị Tươi**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sầm Thị Tươi**









***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Văn Bàn (2);
- CCTHADS huyện Văn Bàn;
- UBND xã Nàn Sán  
và UBND xã Quan Hồ Thần,  
huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sầm Thị Tươi**





